

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 04-4-2025

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Như Lữ; ông Lương Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Bản PV2, xã ML, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn H1, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Bản PV2, xã ML, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2025 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lò Thị H và anh Lò Văn H1 lấy nhau và có đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã ML, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Chị H và anh H1 chung sống, kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Chung sống hạnh phúc được vài năm thì anh H1 nghiện ma túy thường xuyên chửi bới chị H. Hai bên gia đình đã khuyên nhiều lần nhưng anh H1 không sửa đổi. Chị H và anh H1 đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay. Chị H không còn tình cảm với anh H1 nữa đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H1.

[2]. *Về con chung, con riêng*: Chị H và anh H1 không có con chung. Chị H có 01 người con riêng là cháu Lò Hạnh M, sinh ngày 28/11/2003. Hiện cháu đã trưởng thành, có gia đình riêng nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ pH trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh Lò Văn H1, triệu tập anh Lò Văn H1 đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 17/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, đã tổng đạt hợp lệ theo tố tụng dân sự. Đến ngày 31/3/2025 bị đơn anh Lò Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị Lò Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lò Thị H đối với anh Lò Văn H1 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lò Thị H, Tòa án xác định đây là vụ án: “**Ly hôn**”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại bản PV2, xã ML, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Ngày 17 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho anh Lò Văn H1 tuy nhiên đến ngày 31 tháng 3 năm 2025, anh H1 không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh Lò Văn H1. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã ML. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp. Hiện tại chị H không còn tình cảm với anh H1. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 là do anh H1 nghiện ma túy, khi được gia đình khuyên cai nghiện anh H1 không cai nghiện mà thường xuyên chửi mắng vợ, hiện tại chị H và anh H1 đã sống ly thân nội dung này đã được chính quyền địa phương xác nhận. Hiện chị H thấy không còn tình cảm với anh H1, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị H cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị H không còn tình cảm với anh H1 là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định chị H và anh H1 không còn tình cảm, không cùng chung sống vun vén hạnh phúc gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị H, giải quyết cho chị Lò Thị H ly hôn với anh Lò Văn H1.

[5]. Về con chung, con riêng: Trong quá trình chung sống chúng tôi các đương sự không có con chung. Chị H có 01 người con riêng cháu tên là Lò Hạnh Minh, sinh ngày 28/11/2003. Hiện cháu đã trưởng thành, có gia đình riêng nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ pH trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Lò Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết, trong quá trình giải quyết vụ án anh Lò Văn H1 không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Lò Thị H có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Thái đang cư trú tại bản PV2, xã ML, huyện Điện Biên Đông nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Lò Thị H được ly hôn với bị đơn anh Lò Văn H1.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ pH trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị H được miễn án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/4/2025). Bị đơn anh Lò Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra - THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Ml;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Hồng Quang

